TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 30/2023/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 03 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2023 giữa:

- Nguyên đơn : Chị Lương Thị T, sinh năm 1997
- Bị đơn: Anh Mai Văn T1, sinh năm 1992
- Người có quyền lợi liên quan:

+ Cháu Mai Thị Thu U, sinh năm 2015

+ Cháu Mai Thị Thu A, sinh năm 2019

Đại diện cho cháu U và cháu A: Chị T và anh T1

Đều cư trú tại: thôn T, xã H, huyện Â, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Mai Văn T1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: chị Lương Thị T và anh Mai Văn T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh T1 nuôi cả hai con chung là Mai Thị Thu U, sinh năm 2015 và Mai Thị Thu A, sinh năm 2019 đến khi đủ 18 tuổi. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T1 số tiền 900.000đ/tháng cho mỗi con chung, thời gian kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung thành niên. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị T, anh T1 không yêu cầu toà án giải quyết.

4. Về án phí: chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003141 ngày 04/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị T đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Ân Thi
- UBND xã Hồng Quang
- Chi cục THADS huyện Ân Thi
- Lưu hồ sơ vụ án

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
THẨM PHÁN

Lương Thị Thuỷ